TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2024/HS-ST
Ngày 17-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Từ Thị Ngọc Duyên;

2. Ông Lê Văn Đặng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST-HS ngày 03/5/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy Đ, sinh năm 2003, tại tỉnh Cà Mau; đăng ký thường trú: Ấp 6, xã KBĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khu phố Lồ Ồ, phường AT, thành phố BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Â, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 30/12/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Ông Lê Quốc L, sinh năm 1997; đăng ký thường trú: Số 36A, 36B, tổ 2, khu phố 4, phường AH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Khu phố KA, phường AĐ, thành phố BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, đồng thời có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1984; Trú tại: Khu phố An Thành, phường AT, thành phố BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, đồng thời có yêu cầu xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy Đ và Nguyễn Hồng T là bạn bè quen biết với nhau. Cả hai đều nghiện trò chơi điện tử, không có nghề nghiệp và không có chỗ ở nhất định.

Trưa ngày 28/12/2023, Đ và Tính đi bộ đến nhà trọ TT, thuộc ấp AT, xã AT gặp bạn là Đào Công T1, hỏi mượn xe mô tô biển số 51P3-4243 của T1 nói để đi công việc thì T1 đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe chở Đ đi đến tiệm internet ở khu vực ấp AT, xã AT chơi điện tử. Đến khoảng 01 giờ ngày 29/12/2023, Tính rủ Đ đi đến nhà sách DHP, cạnh đường ĐT 744, thuộc ấp PT, xã PA, thị xã BC của anh Lê Quốc L để trộm cắp tài sản thì Đ đồng ý. Sau đó, Tính điều khiển xe mô tô biển số 51P3-4243 đi đến phòng trọ của T thuộc ấp BG, xã PA, thành phố BC lấy 01 cây kìm cắt sắt rồi T chở Đ đến nhà sách DHP. Tại đây, T nói Đ đứng cảnh giới còn T đi lại dùng kìm cắt 02 ổ khóa số màu đen khóa bên ngoài cửa cuốn rồi kêu Đ đến cùng với T nâng cửa cuốn lên, đi vào bên trong tìm tài sản. Khi đến quầy thanh toán tiền, Tính phát hiện hộp ngăn đựng tiền của quầy nên đến kéo ra rồi kêu Đ dùng kìm cắt dây khóa để Tính cầm đi ra bãi đất trống cạnh đó đập mở lấy tiền. Lúc này, Đ ở bên trong tiếp tục lục tìm tài sản nhưng không có nên đi ra chỗ Tính thì T kêu Đ cầm hộp ngăn đựng tiền đi vứt cách đó khoảng 100m. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 51P3-4243 chở Đ đến tiệm internet chơi trước đó tiếp tục chơi điện tử. Tại đây, Tính cho Đ 600.000 đồng và Đ đã tiêu xài hết.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, anh Lê Quốc L đến cửa hàng DHP để làm việc thì phát hiện ổ khóa bị cắt, bị mất hộp ngăn kéo đựng tiền cùng số tiền 3.588.000 đồng bên trong nên đến Công an xã Phú An trình báo vụ việc. Trưa ngày 08/01/2024, lực lượng Công an xã Phú An tuần tra phát hiện Đào Công T1 điều khiển xe mô tô biển số 51P3-4243 chở Nguyễn Duy Đ đang đi trên đường ĐT 744 nên mời làm việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 51P3-4243; 01 ngăn kéo đựng tiền màu đen, kích thước 40cm x 40cm x 10cm; 02 ổ khóa số màu đen hiệu Antehle.

Theo Bản kết luận định giá tài sản ngày 24/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 ngăn kéo đựng tiền màu đen, kích thước 40cm x 40cm x 10cm trị giá 1.027.000 đồng; 02 ổ khóa số màu đen hiệu Antehle trị giá 277.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Đ phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Hồng T đã bỏ trốn. Ngày 28/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã ra quyết định truy nã đối với T.

Xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 51P3-4243, do ông Nguyễn Văn C đứng tên đăng ký. Qua xác minh thì tại địa chỉ trên không có người nào tên

Nguyễn Văn Cường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC đã tiến hành đăng tìm chủ sở hữu phương tiện theo quy định. Bà Nguyễn Thị Diễm T là mẹ ruột của Đào Công T1 khai: Khoảng tháng 02/2022, bà T mua lại xe mô tô biển 51P3-4243 từ một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 1.500.000 đồng, bà T sử dụng xe làm phương tiện đi bán vé số. Ngày 28/12/2023 T1 có lấy xe của bà T đi và việc T cho T và Đ mượn xe thì bà T không biết. Bà T có nguyện vọng được nhận lại xe để làm phương tiện đi lại.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Quốc L yêu cầu Nguyễn Duy Đ bồi thường số tiền 3.588.000 đồng bị chiếm đoạt và giá trị tài sản hư hỏng theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tương ứng là 1.304.000 đồng. Đ đồng ý bồi thường nhưng hiện tại chưa có tiền để bồi thường.

Ngày 27/3/2024, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 4.000.000 đồng đối với Nguyễn Duy Đ về hành vi huỷ hoại tài sản của cá nhân.

Tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKSBC ngày 26/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát), tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Duy Đ về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Khoảng 01 giờ 27 phút ngày 29/12/2023, tại cửa hàng DHP, cạnh đường ĐT 744, thuộc ấp Phú Thứ, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Duy Đ và Nguyễn Hồng T đã có hành vi cùng nhau lén lút lấy trộm số tiền 3.588.000 đồng của anh Lê Quốc L.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật. Do đó, hành vi lén lút chiếm số tiền 3.588.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản Cáo trạng số 116/CT-VKSBC ngày 26/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo tham gia phạm tội có tính chất đồng phạm, bị cáo Nguyễn Duy Đ và đối tượng Nguyễn Hồng T cùng có ý định trộm cắp tài sản và cùng nhau thực hiện phạm tội. Do đó, xét về tính chất thì bị cáo Đ và đối tượng tên Tính có vai trò ngang nhau.

Đối với hành vi dùng kìm cắt làm hư hỏng 01 ngăn kéo đựng tiền trị giá 1.027.000 đồng và 02 ổ khóa số trị giá 277.000 đồng của Nguyễn Duy Đ và đồng phạm (nhằm mục đích mở cửa để trộm cắp tài sản), do giá trị tài sản chưa đủ định lượng để cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Duy Đ là có căn cứ. Ngày 27/3/2024, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 4.000.000 đồng đối với Nguyễn Duy Đ về hành vi huỷ hoại tài sản của cá nhân là phù hợp.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 51P3-4243 do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội: Bị cáo khai mượn của Đào Công T1 và việc bị cáo và Tính sử dụng xe làm phương tiện phạm tội thì Thuận không biết, và xe mô tô này là của mẹ ruột của Thuận là bà Nguyễn Thị Diễm T mua từ một người không nhớ rõ danh tính.

Xét thấy, việc bị cáo Đ và đối tượng Nguyễn Hồng T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội thì cả Đào Công T1 và bà Nguyễn Thị Diễm T đều không biết, do đó cần giao trả xe mô tô trên cho chủ sở hữa là bà Nguyễn Thị Diễm T.

- Đối với các vật chứng đã thu giữ gồm: 01 ngăn kéo đựng tiền màu đen, kích thước 40cm x 40cm x 10cm; 02 ổ khóa số màu đen hiệu Antehle, vậy chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo và Nguyễn Hồng T đã chiếm đoạt của bị hại là số tiền 3.588.000 đồng (không thu hồi lại được). Giá trị tài sản bị huỷ hoại là 1.304.000 đồng. Bị hại có yêu cầu buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và bị hại.

[8] Đối với Nguyễn Hồng T đã cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo: Hiện tại Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiến hành truy nã đối với Nguyễn Hồng T, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Đào Công T1: Thuận là người cho bị cáo và Tính mượn xe mô tô để đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên Thuận không biết việc Đ và Tính mượn xe là để đi trộm cắp tài sản. Do đó không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự với đối với Đào Công T1.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản Điều 51, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/12/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lê Quốc L tổng số tiền 4.892.000 đồng (bốn triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 ngăn kéo đựng tiền màu đen, kích thước 40cm x 40cm x 10cm (bị cong vênh); 02 ổ khóa số màu đen hiệu Antehle (bị cắt đứt);

- Giao trả lại cho bà Nguyễn Thị Diễm T 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 51P3-4243 số máy HW152 FMH008051367, không kiểm tra được số khung (xe không gương, không khóa, xe rỉ xét, trầy xước, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/5/2024 giữa Công an thành phố Bến Cát và Chi cục THADS thành phố Bến Cát).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thành phố Bến Cát;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Lưu: HSVA, VT.

Nguyễn Văn Tiến